

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 556/2026/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Kim Bình
- Ông Nguyễn Văn Lâm
- Ông Đặng Phi Công

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 599/2026/TLST-HS, ngày 18/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4867/2026/QĐXXST-HS ngày 29/7/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc S; giới tính: nam; sinh ngày 16/9/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 68/7 đường P, phường RO, Quận D (nay là phường CH), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Phòng số 402, nhà số 102 đường B, Phường C, Quận D (nay là phường CH), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; Con ông TQH (đã chết) và bà NTH; chưa có vợ, con; tiền sự: không; Tiền án:

- Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 138/HSST.

- Ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 138/HSST là 06 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/3/2025 (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa:

Ông Đỗ HB – Luật sư Văn phòng luật sư TBT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Quốc S (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 04 giờ 30 phút ngày 29/3/2025, Công an Phường Xóm Củi, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số 517/7 đường B, Phường XC, Quận D phát hiện Nhan Minh T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Tú dương tính với ma túy (KET). Nhan Minh T khai nhận mua ma túy của Nguyễn Quốc S vào ngày 28/3/2025 để sử dụng.

Qua truy xét, ngày 29/3/2025, công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S tại phòng 402, nhà trọ số 102 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường CH), đã phát hiện và lập biên bản thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn khối lượng 22,0429 gam loại Ketamine, 01 gói nylon bên trong chứa 25 viên nén và 08 mảnh vụn viên nén là ma túy khối lượng 9,8831 gam loại Ketamine, MDMA;

- 01 gói nylon bên trong đựng 03 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn khối lượng 298,39 gam loại Ketamine;

- 01 cân tiểu ly có ghi chữ “MARLLONO”;

- 01 điện thoại di động;

- 01 xe mô tô biển số 52L9-7464; 01 xe mô tô biển số 59M2-01458.

Toàn bộ số ma túy thu giữ đã được giám định, thể hiện tại Kết luận giám định số 4399/KL-KTHS ngày 06/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc S khai nhận: Từ ngày 07/3/2025, thông qua đối tượng tên L (không rõ lai lịch) S biết và nhiều lần mua ma túy của người đàn ông tên Bo (không rõ lai lịch) để bán lại. Trong đó, lần gần nhất là khoảng gần 01 tuần trước khi bị bắt (không rõ ngày), S sử dụng ứng dụng Signal gọi cho B hỏi mua ma túy, gồm: 03 lạng ma túy loại Ketamine (hàng khay) giá 72.000.000 đồng, 35 viên ma túy loại Ketamine, MDMA (thuốc lắc) giá 200.000 đồng/1 viên. Cả hai hẹn giao nhận ma túy tại khu vực cầu TQB, Phường E,

Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, S nhận được điện thoại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) thông báo đến giao ma túy. Sau khi nhận ma túy, S trả 79.000.000 đồng tiền mặt, rồi mang về nhà cất giấu. Khi có khách hỏi mua ma túy, S sẽ phân chia ma túy thành gói nhỏ để bán, trong đó S đã 02 lần bán cho Nhan Minh T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng giữa tháng 03/2025, T gọi điện hỏi mua ma túy loại Ketamine (hàng khay) của S với giá 1.000.000 đồng. S hẹn giao tại trước phòng 402 nhà trọ số 102 đường B. T đến điểm hẹn nhận ma túy (không rõ khối lượng) và trả cho S 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, T mang ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai, vào khoảng 21 giờ ngày 28/3/2025, T tiếp tục gọi S hỏi mua ma túy giá 1.000.000 đồng. Hình thức, cách thức giao dịch như lần thứ nhất, T cũng đã sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 11/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Quốc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy bị cáo mua bán chỉ vừa ở mức đầu khung hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, bên cạnh đó việc bị cáo bán ma túy cho T, ngoài lời khai thì không có chứng cứ khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Xét thấy, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt cao nhất là tử hình, nặng hơn so với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 có hình phạt tù cao nhất là tù chung thân. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, kết luận giám định, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác...có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng tháng 3 năm 2025, Nguyễn Quốc S đặt mua ma túy loại Ketamine với giá 24.000.000 đồng/lạng và thuốc lắc giá 200.000 đồng/viên từ đối tượng tên Bo (không rõ lai lịch), đem về cất giấu tại chỗ ở (phòng 402 nhà trọ số 102 đường BD, Phường B, Quận T (nay là phường CH) để phân nhỏ bán lại cho nhiều người, trong đó đã bán cho Nhan Minh T 02 lần với giá 1.000.000 đồng/lần. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ quả tang qua giám định gồm 320,4329 gam Ketamine và 9,8831 gam Ketamine, MDMA. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có từ 02 chất ma túy ở thể rắn với tổng khối lượng trên 300 gam. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Nhan Minh T, tại thời điểm phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm cùng loại tội với mức độ nghiêm trọng hơn, thuộc trường hợp tái phạm nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên giảm cho bị cáo một mức hình phạt nhưng không thể thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên buộc bị cáo nộp một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.
- Căn điện tử và điện thoại di động là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.
- Xe máy biển số: 52L9-7464 và 59M2-01458 thu giữ của bị cáo, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu xác định là chủ sở hữu hợp pháp nên cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, nếu vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc S** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2025.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số: 1422/25 (gói 1), các chữ ký ghi tên Trịnh Hồng Thái (Điều tra viên) và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số: 1422/25 (gói 2), các chữ ký ghi tên Trịnh Hồng Thái (Điều tra viên) và giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xám (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 căn điện tử ghi chữ Marlono.

* Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, nếu hết thời gian trên vẫn không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với:

- Xe gắn máy biển số: 52L9-7464 hiệu Dream.

- Xe gắn máy biển số: 59M2-01458 hiệu Vario.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 246/PNK ngày 23/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (2)
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (5)

Nguyễn Văn Hà

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà

Kết quả biểu quyết:

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, thống nhất và đồng ý ký tên.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng 5 năm 2026.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà